MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ HIỆP ĐỊNH NÔNG NGHIỆP CỦA TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO)

Trần Lương Đức*, Nguyễn Thị Thùy Trang
Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Hiệp định nông nghiệp (AoA) được coi là một hiệp định chính, đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của WTO với các quy tắc về nông nghiệp có khả năng ảnh hưởng đến hàng tỷ nông dân và người tiêu dùng trên toàn thế giới. Hiệp định nông nghiệp điều chỉnh các vấn đề liên quan đến các chính sách, luật pháp của các quốc gia thành viên như: Các quy định về tiếp cận thị trường, hỗ trợ trong nước, và trợ cấp xuất khẩu. Là một thành viên của WTO, với đặc thù là quốc gia có nền kinh tế phụ thuộc lớn vào ngành nông nghiệp, Việt Nam cần tìm ra giải pháp để làm hài hoà chính sách, luật pháp trong nước phù hợp với Hiệp định này.

Từ khóa: *AoA, chính sách và pháp luật, Việt Nam, WTO*

GIỚI THIỆU HIỆP ĐỊNH NÔNG NGHIỆP (AGREEMENT ON AGRICULTURE – AOA)

Nông nghiệp là lĩnh vực rất nhạy cảm trong quan hệ thương mại thế giới. Sau 8 năm đàm phán tại vòng đàm phán Uruguay, Hiệp định Nông nghiệp đã được ký kết (1994) với mục tiêu "Thiết lập một hệ thống thương mại nông sản công bằng và theo định hướng thị trường" cùng một số vai trò sau:

- Điều chỉnh một trong những vấn đề quan trọng nhất của kinh tế thế giới, đó là lĩnh vực nông nghiệp và nông sản.

- Hiệp định nông nghiệp loại bỏ những quy định bóp méo thương mại cũng như những thiệt hại gây ra bởi cơ chế phi thị trường, là nguyên nhân dẫn tới việc sử dụng không hiệu quả nguồn lực. Ngân hàng thế giới đã tính toán rằng: việc loại bỏ những bóp méo thương mại nông sản trong trợ cấp và thuế quan có thể giúp tăng cường thương mại thế giới ít nhất là 0,5 nghìn tỷ USD và giúp khoảng 159 triệu người thoát khỏi đói nghèo vào năm 2015.

- Giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh lương thực: Hiệp định đưa ra các cơ chế bảo đảm đáp ứng được sự thiếu hụt về lương thực tại bất cứ quốc gia, khu vực bị ảnh hưởng thiên tai.

Hiệp định nông nghiệp AoA gồm có 13 phần, 21 điều và 5 phụ lục [5]. Theo hướng dẫn của Ban Thư ký WTO về thực hiện Hiệp định nông nghiệp, các nước đang tiếp cận với WTO sẽ phải cam kết thực hiện Hiệp định theo ba nội dung: tăng cường mở cửa thị trường nhập khẩu, giảm trợ cấp xuất khẩu trong nông nghiệp và cắt giảm trợ cấp cho các nhà sản xuất trong nước mang tính bóp méo thương mại. Mỗi lĩnh vực chính sách này được trình bày lần lượt trong các Điều và Phụ lục khác nhau trong các Hiệp định, và được đề cập trong phần nội dung Hiệp định là:

- Mở cửa/tiếp cận Thị trường (Điều 4);

- Cam kết về Hỗ trợ trong nước (Điều 6);

- Cam kết về Trợ cấp Xuất khẩu (Điều 9).

HIỆP ĐỊNH AOA VÀ MỐI LIÊN HỆ VỚI PHÁP LUẬT NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Trong nông nghiệp, để xác định một khung pháp lý đúng đắn nhằm điều chỉnh các hoạt động liên quan đến nông nghiệp theo các quy định của WTO là rất cần thiết. Việt Nam cần nhìn nhận những cơ hội cũng như một số vấn đề khó khăn do những yêu cầu mà hiệp định AoA mang lại.

Những cơ hội của việc gia nhập hiệp định AoA

- Xây dựng, rà soát hệ thống pháp luật nông nghiệp theo hướng tập trung, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Việc gia nhập WTO nói chung , việc gia nhập hiệp định AoA nói riêng tạo cơ hội cho rà soát lại một cách có hệ

* *Tel: 0912 452001*

thống các chính sách pháp luật nông nghiệp nước ta, từ các quy định hỗ trợ trong nước đến các quy định về trợ cấp xuất khẩu như: giữ nguyên và xây dựng mới những quy định được Hiệp định nông nghiệp cho phép (được quy định trong hộp xanh-Green box), thực hiện một số chương trình hạn chế theo các quy định tại hộp lơ (Blue box), và loại bỏ dần các quy định liên quan không phù hợp với quy định quốc tế được đề cập trong hộp hổ phách (Amber box) [1]. Điều này tạo ra sự minh bạch trong chính sách.

- Hình thành môi trường pháp luật cho thương mại theo chế độ đối xử Tối huệ quốc và đối xử quốc gia, tăng cường tính cạnh tranh và cạnh tranh bình đẳng trong nông nghiệp. Cam kết về hệ thống chính sách nông nghiệp điều chỉnh phù hợp với WTO sẽ tạo ra môi trường kinh doanh trong nước bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ. Bên cạnh cơ hội tiếp cận thị trường các nước trong khu vực, gia nhập WTO sẽ tạo điều kiện mở rộng thị trường cho nông, lâm sản Việt Nam do được hưởng quy chế MFN của tất cả các nước thành viên khác của WTO. Điều này rất phù hợp với chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn của Việt Nam là phát triển một nền nông nghiệp hướng mạnh ra xuất khẩu [2].

- Do vừa xuất phát từ nhu cầu phát triển của Việt Nam, vừa phải phù hợp với các cam kết của WTO nên môi trường pháp lý và chính sách đối với nông nghiệp sẽ tốt hơn, minh bạch và ổn định hơn. Pháp luật Việt Nam sẽ ngày càng tương thích với các quy phạm của Hiệp định Nông nghiệp và pháp luật liên quan. Việc ban hành mới sửa đổi và bổ sung hệ thống pháp luật hướng tới sự tương thích giữa hệ thống luật các quy định trong nước và WTO về những vấn đề nêu trên đã được thực hiện một cách khẩn trương, và bảo đảm những thủ tục quy trình xây dựng các văn bản pháp luật do Quốc hội ban hành. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng nhấn mạnh yêu cầu minh bạch hóa nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ổn định lâu dài ở cấp độ quốc gia cũng như quốc tế.

Những khó khăn và tồn tại

Việt Nam đã đạt được những bước tiến lớn trong xuất khẩu nông sản. Từ chỗ 20 năm trở về trước, Việt Nam hầu như không xuất khẩu nông sản, cho tới nay, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo và cà phê đứng thứ hai trên thế giới và cũng là nước đứng trong nhóm quốc gia hàng đầu về xuất khẩu thuỷ sản và nhiều sản phẩm nhiệt đới khác như cao su, hồ tiêu, hạt điều, chè. Tuy nhiên, thực tế của môi trường kinh doanh mới khi Việt Nam gia nhập WTO cùng những quy định của hiệp định AoA sẽ đặt ra những vấn đề khó khăn cho nền nông nghiệp cũng như hệ thống pháp luật nông nghiệp Việt Nam.

Hiệp định AoA đưa ra những yêu cầu cao đối với cải cách hệ thống pháp luật nông nghiệp

Việc gia nhập WTO là một quá trình khó khăn nhất đối với hệ thống pháp luật của Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Việt Nam phải thực hiện những tiêu chuẩn quốc tế về tính minh bạch, tính đồng bộ, tính công bằng và tính hợp lý. Các quy định pháp lý, các quyết định liên quan đến thương mại phải được công bố công khai để cho các doanh nghiệp biết. Mọi yêu cầu về thông tin, thắc mắc và bình luận trong lĩnh vực nông nghiệp đều cần phải được giải đáp. Luật pháp, chính sách liên quan đến nông nghiệp phải đảm bảo tính đồng bộ, công bằng.

Đặc biệt, Việt Nam cần tiếp tục xây dựng và duy trì các điều kiện cạnh tranh bình đẳng, minh bạch giữa các loại hình doanh nghiệp trên mỗi vùng sản xuất ở nông thôn bằng cách quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp, vùng chuyển đổi sang công nghiệp, dịch vụ cụ thể và mang tính dài hạn, tạo cơ sở pháp lý ổn định để các loại hình doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển kinh doanh lâu dài. Các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn về kỹ thuật sản xuất, chất lượng, vệ sinh - an toàn thực phẩm đối với từng loại sản phẩm của nông,

lâm, thuỷ sản, công nghiệp chế biến, sản phẩm làng nghề... và những hạn chế trong sử dụng nguồn lực, tài nguyên trên mỗi vùng sản xuất ở nông thôn cần sớm ban hành cho mọi loại hình doanh nghiệp, không phân biệt thành phần, quy mô, tạo cơ sở để các loại hình doanh nghiệp và tư nhân xem xét, quyết định đầu tư tham gia kinh doanh và cạnh tranh trên những điều kiện và tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành [3].

Liên quan đến vấn đề tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất, chất lượng vệ sinh… của nông sản, một vấn đề gần đây được dư luận thế giới hết sức quan tâm là việc Mỹ thông qua đạo luật nông trại mới. Phân tích các quy định của Luật nông trại Mỹ có thể nhận thấy đạo luật này phản ánh chủ trương bảo hộ mậu dịch của Mỹ thông qua việc đưa ra các tiêu chuẩn, các điều kiện như một hàng rào kỹ thuật để bảo hộ nông nghiệp trong nước. Thậm chí, đạo luật này còn được nhìn nhận là một đòn cạnh tranh khá "độc đáo" và "độc ác" của Mỹ.

So với những chuẩn mực quốc tế, hệ thống luật pháp của Việt Nam còn thiếu và nhiều hạn chế, nhiều quy định cần được tiếp tục xây dựng, ban hành. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp. Đòi hỏi ngày càng cao của các thị trường nhập khẩu như Mỹ cũng là cơ hội cho doanh nghiệp ở các nước như Việt Nam tranh thủ cơ hội tái cơ cấu, áp dụng các chuẩn mực theo tiêu chuẩn quốc tế để nâng cao chất lượng, hiệu quả cũng như tính bền vững của ngành nuôi trồng thủy sản.

Khó khăn trong việc thực hiện những quy định về bảo hộ sở hữu trí tuệ

Một vấn đề có tính cấp bách đối với sự phát triển của ngành thương mại nông nghiệp là Việt Nam cần tăng cường việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Do sự yếu kém của hệ thống bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, dẫn đến việc các doanh nghiệp kinh doanh nông sản của Việt Nam không được tiếp cận với các nguồn gen động thực vật hay máy móc công nghệ chế biến tiên tiến nhất. Một ví dụ điển hình là trong lĩnh vực trồng hoa, các nhà sản xuất nước ngoài không muốn chịu rủi ro đánh mất lợi thế của mình khi chào bán các loại gen hay công nghệ hàng đầu, và kết quả là họ chỉ chào bán các sản phẩm loại 2 hay loại 3 cho các nhà nhập khẩu Việt Nam. Không bảo đảm được quyền sở hữu trí tuệ cũng có nghĩa là các doanh nghiệp nông sản Việt Nam không thể đưa chính mình vào vị thế đón đầu công nghệ mới [4].

Dễ dàng nhận thấy, sở hữu công nghiệp và giống cây trồng là hai lĩnh vực liên quan trực tiếp tới sản xuất nông nghiệp với rất nhiều sáng chế được tạo ra trong nông nghiệp và phục vụ cho nông nghiệp. Giống cây trồng mới là một đối tượng sở hữu trí tuệ đặc biệt và có vai trò sống còn đối với việc phát triển nông nghiệp và cạnh tranh rất gay ngắt trong mặt trận này. Công nghệ sinh học và nguồn gen cũng được coi mũi nhọn tích tụ các sáng chế về nông nghiệp và có ảnh hưởng lớn không chỉ đối với nông nghiệp.

Hiệp định về các khía cạnh sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại (TRIPS) của WTO có những xu hướng bất lợi cho các nước đang phát triển và kém phát triển bởi vì TRIPS bảo vệ quyền của người tạo ra phát minh sáng chế và quy định người sử dụng phát minh sáng chế phải trả tiền. Trong khi đó, hầu hết các phát minh sáng chế hiện nay chủ yếu bắt nguồn từ các nước phát triển. Ví dụ như các giống cây, con mới nhập vào nước ta bán rất đắt, nhưng người nông dân lại không thể tùy tiện nhân giống vì vấn đề bản quyền là những trở ngại lớn của ngành nông nghiệp.

Việt Nam còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện TRIPS do nông dân và các doanh nghiệp Việt Nam chưa có thói quen tuân thủ các quy định về sở hữu trí tuệ. WTO có thể áp dụng những biện pháp trừng phạt nghiêm khắc đối với những sai lầm trong quá trình thực hiện, thậm chí đối với cả những nước không có khả năng về mặt thể chế để thực hiện những yêu cầu này của WTO.

Khả năng thực thi các cam kết yếu

Ngoài các cam kết về mở cửa thị trường, Việt Nam còn cam kết mở rộng quyền kinh doanh xuất nhập khẩu, quyền phân phối cho các doanh nghiệp nước ngoài. Vì thế, các công ty đa quốc gia vốn rất mạnh về tài chính, hệ thống phân phối, thông tin, trình độ quản lý... khi vào kinh doanh tại Việt Nam sẽ là những thách thức không nhỏ cho doanh nghiệp nội địa, đòi hỏi các doanh nghiệp phải nhanh chóng đổi mới, vươn lên để tồn tại và hoạt động có hiệu quả.

Khả năng thực thi các cam kết yếu, điều này xuất phát từ những khó khăn mang tính nội tại do nền nông nghiệp nước ta có trình độ phát triển thấp, quy mô sản xuất nhỏ bé, manh mún. Bên cạnh đó, năng suất lao động còn thấp, chất lượng nhiều loại nông sản không cao, nhiều doanh nghiệp chế biến luôn trong tình trạng thiếu hoặc không đảm bảo nguyên liệu dẫn đến giá thành cao. Đa số doanh nghiệp trong ngành nông nghiệp đều là doanh nghiệp vừa và nhỏ, dẫn tới khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế còn nhiều hạn chế.

Việc thực thi các cam kết yếu còn phải kể đến một nguyên nhân nữa, đó là việc hệ thống pháp luật nông nghiệp của ta chưa hoàn chỉnh, nhiều quy định của pháp luật chưa được áp dụng trong thực tiễn. Có thể lấy ví dụ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, theo Hiệp định TRIPs của WTO, các nước thành viên phải có hệ thống bảo vệ bản quyền, bằng phát minh, sáng chế, nhãn hiệu hàng hóa… rất nghiêm ngặt. Thế nhưng, ở nước ta, việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, ăn cắp bản quyền, mẫu mã… vẫn diễn ra tràn lan và chưa được giải quyết triệt để. Tình hình trên làm cho các doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam khó có thể cạnh tranh bình đẳng và đúng luật trên thị trường thế giới.

HIỆP ĐỊNH AOA VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH

Chính sách thuế nhập khẩu

Nhà nước cần bảo hộ chọn lọc và có thời hạn đối với các ngành hàng. Dựa vào sự phân loại khả năng cạnh tranh của các ngành hàng để xây dựng cấp độ bảo hộ, ngành nông nghiệp cũng đã xác định cấp độ bảo hộ cho từng nhóm hàng theo 03 mức: Bảo hộ thấp (chủ yếu là các sản phẩm thô hiện nay đang được xuất khẩu hoặc là đầu vào cho công nghiệp chế biến như hồ tiêu, cao su, lạc, ngô, đậu tương…); Bảo hộ trung bình (gồm những ngành hàng trong nước đang sản xuất, nhu cầu nhập khẩu ít như rau quả tươi, thịt tươi) và bảo hộ cao đối với các sản phẩm chế biến.

Các biện pháp phi thuế

Là một nước đang phát triển ở trình độ thấp, Việt Nam càng cần có một chiến lược bảo hộ đúng đắn, có chọn lọc và có điều kiện với một lộ trình hợp lý để vừa thoả mãn nhu cầu hội nhập, vừa bảo vệ và phát triển các ngành sản xuất trong nước. Tuy nhiên việc áp dụng các biện pháp phi thuế đối với lĩnh vực nông nghiệp cần vận dụng linh hoạt nhưng vẫn bảo đảm tuân thủ các quy định của WTO. Việt Nam cần chú ý đến các biện pháp sau:

Các biện pháp kỹ thuật, kiểm dịch động thực vật

Do đặc thù của hàng nông sản so với các mặt hàng khác, các biện pháp kỹ thuật và kiểm dịch thực vật nếu sử dụng khéo léo và linh hoạt sẽ gây cản trở đối với các nhà xuất khẩu nước ngoài một cách hợp pháp. WTO cho phép các nước sử dụng các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, các biện pháp vệ sinh kiểm dịch cần thiết và thích hợp nhằm bảo vệ sức khoẻ con người, quyền lợi người tiêu dùng, miễn là các quy định này không hạn chế vô lý đối với thương mại quốc tế.

Một điều quan trọng đối với Việt Nam là cần đưa hệ thống y tế ngang tầm với tiêu chuẩn quốc tế sao cho ngành thương mại nông nghiệp Việt Nam có thể xuất khẩu các sản phẩm cho toàn thế giới và Việt Nam cũng có thể tiếp cận một cách công bằng và cởi mở với các mặt hàng nông sản nhập khẩu**.** Việt Nam cần xây dựng từng bước một chính sách đồng bộ, ban hành luật về kiểm dịch động thực vật, các quy tắc kiểm tra kỹ thuật với danh sách chi tiết các mặt hàng, quy trình,

thông số kiểm tra và so sánh nhằm tạo ra một rào cản hợp pháp đối với nhập khẩu nông sản, sản xuất nông nghiệp và bảo vệ sức khoẻ con người, môi trường.

** Trợ cấp và các biện pháp đối kháng:*

Theo Điều 9 của Hiệp định nông nghiệp, Việt Nam với tư cách là một nước đang phát triển vẫn có thể tiếp tục sử dụng một cách linh hoạt các trợ cấp cho xuất khẩu nông sản. Ngoài ra, một số hình thức trợ cấp liên quan đến tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm xuất khẩu cho đến nay vẫn chưa được điều chỉnh cụ thể bởi bất kỳ nguyên tắc thống nhất nào, do đó vẫn đang được nhiều nước vận dụng nhằm tránh né các cam kết về cắt giảm trợ cấp xuất khẩu [6]. Như vậy, xét về khía cạnh thực tế, Việt Nam có thể sử dụng hiệu quả các biện pháp trợ cấp này nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước cải thiện hoặc tăng khả năng cạnh tranh.

Bên cạnh đó, Việt Nam vẫn có thể mở rộng việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ thuộc hộp xanh lá cây như hỗ trợ nghiên cứu phát triển, nâng cấp máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu về môi trường, hỗ trợ hạ tầng nông nghiệp...được WTO cho phép áp dụng vì có thể có tác dụng gián tiếp hỗ trợ sản xuất nội địa, nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh.

Các biện pháp liên quan đến môi trường:

Hiện tại, xu hướng dùng các chính sách môi trường như một bình phong cho các vấn đề thương mại đang là một xu hướng mới trên thế giới. Việt Nam nên nghiên cứu để khai thác sử dụng các biện pháp liên quan đến môi trường như một biện pháp phi thuế bảo hộ sản xuất trong nước, đồng thời có thể có căn cứ xác đáng để buộc các đối tác loại bỏ những biện pháp nhất định viện lý do bảo vệ môi trường để hạn chế nhập khẩu hàng của Việt Nam.

Hỗ trợ trong nước

Tăng cường đầu tư của nhà nước và nông nghiệp thông qua việc đầu tư cơ sở hạ tầng, chương trình giống, khoa học công nghệ, đào tạo, khuyến nông, trợ giúp vùng khó khăn, môi trường. Các nhóm chính sách về bảo hiểm thu nhập, hỗ trợ người sản xuất nông nghiệp được miễn trừ cam kết cần được nghiên cứu đưa vào áp dụng.

Mở rộng hơn nữa diện đối tượng được hưởng sự ưu đãi, mức độ ưu đãi về đầu tư, nhất là đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ chế biến và bảo quản nông sản. Đối với hỗ trợ người nghèo, vùng nghèo: kinh nghiệm một số nước ASEAN là áp dụng chính sách cho không giống, vật tư cho người nghèo, vùng khó khăn. Đối với nước ta, cần mở rộng hơn nữa việc hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng ưu đãi, kèm theo việc cho vay tiền cần kết hợp tốt hơn việc hướng dẫn cho người nghèo biết cách làm ăn, quản lý đồng tiền.

Ngoài ra, Chính phủ cần tăng thêm kinh phí để giúp nhân dân trong vùng trồng thuốc phiện chuyển đổi sang cây, con khác để đạt được hiệu quả cao hơn trên thực tế.

Trợ cấp xuất khẩu

Trợ cấp xuất khẩu là rất cần thiết cho ngành nông nghiệp hướng ra xuất khẩu. Nên chuyển từ hỗ trợ xuất khẩu trực tiếp cho các doanh nghiệp sang hỗ trợ để nâng cao khả năng cạnh tranh và người sản xuất được hưởng (đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, giảm thuế nhập khẩu vật tư, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp, tăng hỗ trợ áp dụng giống mới…).

Chủ động điều chỉnh các chính sách trong nước cho phù hợp với WTO trong hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam như nâng cao khả năng cạnh tranh của từng mặt hàng, nhóm mặt hàng, của doanh nghiệp và đàm phán để đạt mức cao nhất về thuế, phi thuế và các chính sách hỗ trợ nông nghiệp.

KẾT LUẬN

Tham gia vào WTO, ngành nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Để giải quyết các khó khăn này trước mắt phải có những chính sách pháp lý đúng đắn đảm bảo các điều kiện phù hợp với tình hình trong nước, đồng thời không vi phạm các quy định về nông nghiệp trong WTO. Hy vọng rằng, các nhà xây dựng chính sách có thể đưa chính sách pháp luật nông nghiệp Việt Nam hội nhập chủ động và tích cực với nền nông nghiệp tiên tiến trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Luật Hà Nội (2007), *Giáo trình Luật Thương mại quốc tế*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
2. Cao Đức Phát, " Những vấn đề lớn của doanh nghiệp nông nghiệp", Việt Báo.
3. T.S Chu Tiến Quang, Viện nghiên cứu và quản lý kinh tế trung ương, "Tạo mội trường cạnh tranh lành mạnh", Việt Báo.
4. Michael W.Marine, Đại sứ Mỹ tại Việt Nam, "Định hướng cho nền thương mại nông nghiệp Việt Nam", Việt Báo.
5. Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), (1994), Hiệp định Nông nghiệp AoA.
6. Ủy ban Quốc gia Hợp tác kinh tế quốc tế, "Tìm hiểu tổ chức thương mại thế giới"

SUMMARY

SOME PROBLEMS OF VIETNAM POLICY AND LAW AND THE AGREEMENT ON AGRICULTURE OF THE WORLD TRADE ORGANIZATION

Tran Luong Duc[*], Nguyen Thi Thuy Trang
College of Economics and Bussiness Administration - TNU

The agreement on Agriculture (AoA) is one of the main agreements in the Urugoay Round that plays an important role in WTO development with the specific agricultural rules impacting on billions of farmers and consumers all over the world. The AoA regulates some aspects relating to nation members's policy and law such as: market access provisions, domestic support, export subsidies. Being a WTO member with specific characteristics of the economy heavily based on agriculture sector, Vietnam needs to find out solutions to harmonize policy and legal frame with the AoA.

Key words: *AoA, law and policy, Vietnam, WTO*

Ngày nhận bài:13/3/2014; Ngày phản biện:15/3/2014; Ngày duyệt đăng: 25/3/2014
Phản biện khoa học: *TS. Nguyễn Thanh Minh – Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh - ĐHTN*

[*] *Tel: 0912 452001*